



UNIVERSITY *of*
GREENWICH

Alliance with  Education

Báo Cáo Cá Nhân

Giảng viên: Kiều Nam

Họ và tên: Nguyễn Đức Khoa Trường

MSSV: GCH190486

Lớp: TCH2202

Chủ đề: So sánh các bản Hiến pháp nước Việt Nam từ trước đến nay

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
1. Lý do lựa chọn	3
2. Nghiên cứu tình hình tài nguyên.....	3
3. Phương pháp nghiên cứu.....	3
4. Phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Tính mới của đề tài.....	3
6. Kết cấu.....	4
NỘI DUNG	5
CHƯƠNG I: Tổng quan về Hiến pháp và quá trình lập Hiến pháp tại Việt Nam.....	5
1. Khái niệm Hiến pháp	5
2. Quá trình lập Hiến pháp tại Việt Nam	5
3. Vai trò của Hiến pháp.....	6
CHƯƠNG II: So sánh các bản Hiến pháp của nước Việt Nam từ trước đến nay.....	8
1. Hiến pháp năm 1946	8
2. Hiến pháp năm 1959	8
3. Hiến pháp năm 1980	8
4. Hiến pháp năm 1992	9
5. Hiến pháp năm 2013	9
CHƯƠNG III: Phân tích sự phát triển và thay đổi của Hiến pháp tại Việt Nam qua các thời kỳ.....	11
1. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong giai đoạn chiến tranh và khôi phục đất nước (1946-1959)	11
2. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong giai đoạn đổi mới và hội nhập (1980-1992).....	12
3. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và phát triển (1992-2013)	12
4. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong thời kỳ hiện nay (2013-2022).....	13
CHƯƠNG IV: Những vấn đề cần quan tâm đối với Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong tương lai	14
1. Tầm quan trọng của Hiến pháp trong quản lý và phát triển đất nước	14
2. Những vấn đề cần quan tâm trong việc sửa đổi Hiến pháp tại Việt Nam.....	14
3. Đánh giá về tình trạng tuân thủ Hiến pháp tại Việt Nam.....	15
Tài liệu tham khảo.....	16

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn

Hiến pháp là một trong những tài liệu quan trọng nhất của một quốc gia, định hướng chiến lược cho toàn bộ hệ thống pháp luật và quản lý của quốc gia. Vì vậy, việc tìm hiểu và so sánh các bản Hiến pháp của nước Việt Nam từ trước đến nay là cần thiết để hiểu rõ hơn về quá trình phát triển và thay đổi của hệ thống pháp luật và quản lý tại Việt Nam. Đồng thời, đề tài cũng giúp cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà nghiên cứu, giáo viên và học sinh, cũng như các chính trị gia, nhà lập pháp và luật sư về Hiến pháp của nước Việt Nam.

2. Nghiên cứu tình hình tài nguyên

Trước khi tiến hành nghiên cứu, chúng tôi đã tìm hiểu và thu thập tài liệu về các bản Hiến pháp của nước Việt Nam từ trước đến nay. Đặc biệt, chúng tôi đã tham khảo các tài liệu liên quan đến quá trình lập Hiến pháp tại Việt Nam, những sự kiện lịch sử quan trọng và bối cảnh chính trị xã hội của mỗi thời kỳ lập Hiến pháp.

3. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đã sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích tài liệu để xác định các nội dung chính của từng bản Hiến pháp và so sánh chúng với nhau. Đồng thời, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp phân tích bối cảnh lịch sử và chính trị xã hội để giải thích sự phát triển và thay đổi của Hiến pháp trong các thời kỳ khác nhau.

4. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung vào việc so sánh các bản Hiến pháp của nước Việt Nam từ trước đến nay, bao gồm Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013.

5. Tính mới của đề tài

Đề tài là một nghiên cứu tổng quan và chi tiết về các bản Hiến pháp của nước Việt Nam từ trước đến nay, với mục đích so sánh và phân tích sự phát triển và thay đổi của các bản Hiến pháp qua các thời kỳ khác nhau. Đây là một đề tài có tính ứng dụng cao, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu về pháp luật và quản lý tại Việt Nam của các nhà nghiên cứu, giáo viên, sinh viên và những người quan tâm đến lĩnh vực này.

6. Kết cấu

Chương 1: Tổng quan về Hiến pháp và quá trình lập Hiến pháp tại Việt Nam

- 1.1. Khái niệm Hiến pháp
- 1.2. Quá trình lập Hiến pháp tại Việt Nam
- 1.3. Vai trò của Hiến pháp

Chương 2: So sánh các bản Hiến pháp của nước Việt Nam từ trước đến nay

- 2.1. Hiến pháp năm 1946
- 2.2. Hiến pháp năm 1959
- 2.3. Hiến pháp năm 1980
- 2.4. Hiến pháp năm 1992
- 2.5. Hiến pháp năm 2013

Chương 3: Phân tích sự phát triển và thay đổi của Hiến pháp tại Việt Nam qua các thời kỳ

- 3.1. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong giai đoạn chiến tranh và khôi phục đất nước (1946-1959)
- 3.2. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong giai đoạn đổi mới và hội nhập (1980-1992)
- 3.3. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và phát triển (1992-2013)
- 3.4. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong thời kỳ hiện nay (2013-2021)

Chương 4: Những vấn đề cần quan tâm đối với Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong tương lai

- 4.1. Tầm quan trọng của Hiến pháp trong quản lý và phát triển đất nước
- 4.2. Những vấn đề cần quan tâm trong việc sửa đổi Hiến pháp tại Việt Nam
- 4.3. Đánh giá về tình trạng tuân thủ Hiến pháp tại Việt Nam

NỘI DUNG

CHƯƠNG I: Tổng quan về Hiến pháp và quá trình lập Hiến pháp tại Việt Nam

1. Khái niệm Hiến pháp

Căn cứ Điều 119 Hiến pháp 2013 quy định về hiến pháp như sau:

- Hiến pháp là luật cơ bản của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực pháp lý cao nhất.

Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp.

Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý.

- Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan khác của Nhà nước và toàn thể Nhân dân có trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp.

Cơ chế bảo vệ Hiến pháp do luật định.

Hiến pháp là tài liệu cơ bản và quan trọng nhất của một quốc gia, quy định các quyền và nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân trong xã hội. Hiến pháp thường được xem như một bản phác thảo về cách thức hoạt động của một quốc gia, đảm bảo sự ổn định và bảo đảm quyền lợi của người dân. Ngoài ra, Hiến pháp cũng quy định các quyền và nghĩa vụ của công dân, đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ lợi ích của toàn thể xã hội. (Nhi, 2018)

Hiến pháp được xây dựng dựa trên các nguyên tắc cơ bản về quyền và nghĩa vụ của con người, như quyền tự do, quyền dân chủ và quyền công dân. Nó cũng quy định các quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước, đảm bảo sự ổn định và bảo đảm quyền lợi của người dân. Hiến pháp thường được xem như một tài liệu pháp lý căn bản của một quốc gia, được đưa ra để giúp quy định và định hình hệ thống chính trị, pháp luật và kinh tế của đất nước. (Nhi, 2018)

2. Quá trình lập Hiến pháp tại Việt Nam

Quá trình lập Hiến pháp tại Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Trong lịch sử phát triển của Việt Nam, quá trình lập Hiến pháp đã trải qua nhiều giai đoạn và có sự phát triển đáng kể. Ban đầu, Việt Nam chưa có

Hiến pháp riêng của mình, mà phải áp dụng các Hiến pháp của các quốc gia khác như Pháp, Nhật Bản, Hoa Kỳ. Sau khi đánh bại các thực dân Pháp và đứng lên dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có Hiến pháp của riêng mình vào năm 1946. Sau khi giành độc lập, Việt Nam đã có ba Hiến pháp, lần lượt là Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959 và Hiến pháp 1992.

Hiến pháp 1946: Đây là Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam sau khi giành độc lập. Hiến pháp này được ban hành vào ngày 9 tháng 3 năm 1946, được xem như là một Hiến pháp tạm thời, chỉ được áp dụng trong thời gian tạm thời cho đến khi có Hiến pháp mới. Hiến pháp này đã quy định các quyền và nghĩa vụ của công dân, quy định về chính quyền, các quyền tự do dân sự, quyền lợi kinh tế và xã hội của người dân. Tuy nhiên, vì tình hình chính trị không ổn định, Hiến pháp này chỉ được áp dụng trong thời gian ngắn và không đạt được hiệu quả như mong muốn.

Hiến pháp 1959: Hiến pháp này được ban hành vào ngày 1 tháng 4 năm 1959, vào thời điểm chính quyền miền Nam Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức về chính trị và kinh tế. Hiến pháp này quy định về chế độ chính trị, các quyền và nghĩa vụ của công dân, quyền lợi kinh tế và xã hội của người dân. Tuy nhiên, Hiến pháp này không được đánh giá cao vì thiếu tính chất dân chủ và thực tế áp dụng không hiệu quả.

Hiến pháp 1992: Hiến pháp này được ban hành vào ngày 15 tháng 4 năm 1992, đánh dấu một bước tiến lớn trong quá trình lập Hiến pháp tại Việt Nam. Hiến pháp này đã quy định rõ ràng về cơ chế chính trị, các quyền và nghĩa vụ của công dân, quyền lợi kinh tế và xã hội của người dân, đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ lợi ích của toàn thể xã hội. Hiến pháp 1992 được đánh giá là một trong những Hiến pháp tốt nhất của Việt Nam và đã đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Hiến pháp 1992, vẫn còn nhiều hạn chế và khó khăn, như không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Do đó, để đáp ứng các thách thức mới của thời đại, Việt Nam đã tiến hành sửa đổi và bổ sung Hiến pháp vào năm 2001 và 2013. Những sửa đổi này đã đưa Hiến pháp Việt Nam đến một bước phát triển mới, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu mới của xã hội và đất nước.

3. Vai trò của Hiến pháp

Hiến pháp Việt Nam có vai trò quan trọng đối với việc quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của công dân, mang đến sự minh bạch, công bằng trong hoạt động quản lý của giai cấp thống trị. Đảm bảo tạo lập một thể chế chính trị dân chủ, một Nhà nước minh bạch. Từ đó bảo vệ tốt nhất các quyền lợi của người dân cũng như xây dựng xã hội ổn định. Làm nền tảng mang đến phát triển bền vững cho một

quốc gia. Lực lượng lãnh đạo hướng người dân đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chung trong nền kinh tế, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước. (ACC, 2019)

Đầu tiên, Hiến pháp Việt Nam định hướng cho hệ thống chính trị của đất nước. Nó quy định các nguyên tắc, quyền lực, cơ cấu, chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước như Quốc hội, Chính phủ và Tổng thống. Hiến pháp Việt Nam cũng quy định quyền lực và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc điều hành và quản lý đất nước.

Thứ hai, Hiến pháp Việt Nam đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của công dân. Nó quy định các quyền cơ bản của con người, bao gồm quyền tự do, quyền dân chủ và quyền công dân. Nó cũng quy định trách nhiệm của các công dân đối với quốc gia và xã hội. Hiến pháp Việt Nam bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi công dân, đảm bảo tôn trọng và bảo vệ sự tự do và nhân quyền.

Thứ ba, Hiến pháp Việt Nam định hướng cho phát triển kinh tế và xã hội bền vững của đất nước. Nó quy định các quyền và nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước và công dân trong việc phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Hiến pháp Việt Nam đảm bảo sự ổn định và bảo đảm quyền lợi của các bên liên quan, đồng thời đưa ra các chính sách để đảm bảo phát triển bền vững cho tương lai.

Ngoài ra, Hiến pháp Việt Nam còn có vai trò quy định cơ chế, chính sách kinh tế, xã hội và môi trường trong quá trình phát triển đất nước. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định hướng phát triển kinh tế, đảm bảo sự bền vững và hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Ngoài ra, Hiến pháp cũng quy định về việc quản lý và phân chia quyền lực, đảm bảo sự cân bằng và ổn định trong hệ thống chính trị và pháp luật của đất nước.

Với vai trò quan trọng như vậy, Hiến pháp Việt Nam luôn được cập nhật và hoàn thiện để phù hợp với tình hình phát triển đất nước và đáp ứng các nhu cầu của người dân. Từ khi thành lập đất nước, Việt Nam đã có nhiều bản Hiến pháp, mỗi bản đều thể hiện sự phát triển và tiến bộ của đất nước trong các giai đoạn khác nhau. (ACC, 2019)

Tuy nhiên, Hiến pháp cũng đôi khi còn tồn tại những hạn chế, nhất là trong việc thực thi và giám sát các quy định của nó. Việc thực hiện các quy định của Hiến pháp đòi hỏi sự chấp hành nghiêm túc của các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân trong xã hội. Đồng thời, cần có một hệ thống giám sát và phản ánh hiệu quả để đảm bảo tính hiệu quả của các quy định của Hiến pháp.

CHƯƠNG II: So sánh các bản Hiến pháp của nước Việt Nam từ trước đến nay

Hiến pháp là một tài liệu quan trọng, quy định các nguyên tắc cơ bản của quốc gia và định hướng cho việc xây dựng và phát triển đất nước. Nước Việt Nam đã có nhiều bản Hiến pháp trong lịch sử phát triển của mình, từ Hiến pháp đầu tiên năm 1946 đến Hiến pháp mới nhất năm 2013. Trong chương này, chúng ta sẽ so sánh các bản Hiến pháp của nước Việt Nam từ trước đến nay.

1. Hiến pháp năm 1946

Hiến pháp năm 1946 được ban hành vào thời điểm Việt Nam vừa giành được độc lập với Pháp. Đây là bản Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam, mang tính lịch sử và quan trọng. Bản Hiến pháp này quy định chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nguyên tắc độc lập, tự do, dân chủ, dân chủ nhân dân, và quyền lợi của người dân được đảm bảo. Tuy nhiên, bản Hiến pháp này còn khá lỏng lẻo và không rõ ràng về việc quản lý nhà nước, chính sách kinh tế và xã hội. Bản Hiến pháp năm 1946 cũng không được áp dụng đầy đủ trong thực tế do chiến tranh và những khó khăn khác.

2. Hiến pháp năm 1959

Hiến pháp năm 1959 được ban hành vào thời điểm Việt Nam vừa chính thức giành được độc lập với Pháp. Bản Hiến pháp này được quan tâm hơn về việc quản lý nhà nước, cụ thể hơn về các quyền và nghĩa vụ của công dân, các quyền và nghĩa vụ của chính phủ, và tổ chức các cơ quan nhà nước. Bản Hiến pháp này cũng có quy định về chính sách kinh tế và xã hội, đặc biệt là về chủ nghĩa xã hội và các quyền của người lao động. Tuy nhiên, bản Hiến pháp này vẫn có những hạn chế, chẳng hạn như việc không quy định rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước khác ngoài chính phủ, và không đưa ra các quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước.

3. Hiến pháp năm 1980

Hiến pháp năm 1980 được ban hành vào thời điểm Việt Nam đang chịu tác động của cuộc chiến tranh Việt Nam. Bản Hiến pháp này được thiết kế để thích ứng với tình hình lịch sử và thúc đẩy quá trình tái thiết đất nước sau chiến tranh. Bản Hiến pháp này có các quy định về chế độ chính trị, quyền lực, tổ chức cơ quan nhà nước, và kinh tế xã hội. Bản Hiến pháp này cũng đưa ra các quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là về quản lý và phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, bản Hiến pháp này vẫn có những hạn chế, như không đưa ra các quy định cụ thể về tự do ngôn luận và tự do tôn giáo, và quyền của công dân bị hạn chế. Bản Hiến pháp này cũng không quy định rõ ràng về tình trạng đa dạng dân tộc và văn hóa trong quốc gia.

4. Hiến pháp năm 1992

Hiến pháp năm 1992 được ban hành trong bối cảnh Việt Nam đang tiến hành chính sách đổi mới kinh tế và đẩy mạnh quan hệ quốc tế. Bản Hiến pháp này đặt nặng vào quyền tự do cá nhân, đa dạng hóa kinh tế, và nâng cao đời sống văn hóa. Bản Hiến pháp này cũng có các quy định về chính trị, tổ chức cơ quan nhà nước, quyền của công dân, và quyền lợi của các tộc người thiểu số.

Bản Hiến pháp này có những cải tiến vượt trội so với các bản Hiến pháp trước đó. Ví dụ như quyền tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, quyền bình đẳng giới tính, quyền tự do kinh tế, và sự đa dạng hóa văn hóa được đặt lên hàng đầu. Tuy nhiên, bản Hiến pháp này cũng còn những hạn chế, như việc không đưa ra các quy định cụ thể về việc bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên, và quyền của công dân vẫn còn bị hạn chế trong một số khía cạnh.

5. Hiến pháp năm 2013

Hiến pháp năm 2013 được xem là bản Hiến pháp có nhiều cải tiến và sửa đổi đáng kể so với các bản trước đó. Bản Hiến pháp này đã đưa ra các quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước khác ngoài chính phủ, và quy định rõ ràng về quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là các tài nguyên thuộc vùng biển và đảo.

Bản Hiến pháp này cũng đặt nặng vào quyền tự do cá nhân, bảo vệ quyền của các tộc người thiểu số, và bảo vệ quyền lợi của người lao động. Bản Hiến pháp này cũng quy định rõ ràng về tình trạng đa dạng dân tộc và văn hóa trong quốc gia.

Ngoài ra, bản Hiến pháp này còn đưa ra các quy định về sự đối xử bình đẳng giữa các công dân, bảo vệ quyền của trẻ em và phụ nữ, và đặt mục tiêu xây dựng một nền tảng pháp luật đúng đắn, công bằng, và hiệu quả.

Tuy nhiên, bản Hiến pháp này cũng còn một số hạn chế, như việc không đưa ra các quy định cụ thể về tự do báo chí và tự do chính trị, và quyền của công dân vẫn còn bị hạn chế trong một số khía cạnh. Ngoài ra, việc thực thi Hiến pháp còn gặp nhiều khó khăn và thách thức do những hạn chế về văn hóa, tâm lý, và kinh tế trong xã hội Việt Nam.

Tóm lại, các bản Hiến pháp của Việt Nam từ trước đến nay đã có những cải tiến đáng kể trong việc đưa ra các quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước, quyền tự do cá nhân, bảo vệ quyền của các tộc người thiểu số và người lao động, và quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, các bản Hiến pháp này vẫn còn những hạn chế và chưa thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu của xã hội và quốc gia.

So sánh giữa các bản Hiến pháp của Việt Nam từ trước đến nay cho thấy sự phát triển và cải tiến của quyền lực nhà nước, chính trị, kinh tế và xã hội. Tuy nhiên, việc thực thi các quy định trong Hiến pháp vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là về việc bảo vệ quyền lợi của công dân và quản lý tài nguyên thiên nhiên. Để giải quyết những thách thức này, cần có sự tập trung và nỗ lực của toàn thể xã hội, cũng như việc áp dụng các biện pháp hiệu quả để thúc đẩy sự phát triển và bảo vệ quyền lợi của mọi công dân trong quốc gia.

Trong tương lai, Việt Nam cần tiếp tục đưa ra những cải tiến và sửa đổi trong Hiến pháp để đáp ứng tốt hơn với nhu cầu phát triển của xã hội và quốc gia. Việc đưa ra các quy định cụ thể và rõ ràng về việc bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên, đặc biệt là các tài nguyên thuộc vùng biển và đảo, là một trong những ưu tiên quan trọng của Việt Nam trong thời gian tới. Ngoài ra, việc đảm bảo quyền lợi và tự do cá nhân của mọi công dân, đặc biệt là các tộc người thiểu số và những người ở vùng sâu vùng xa, cũng là một vấn đề được quan tâm và cần được giải quyết một cách hiệu quả.

CHƯƠNG III: Phân tích sự phát triển và thay đổi của Hiến pháp tại Việt Nam qua các thời kỳ

Hiến pháp là một trong những văn bản quan trọng nhất trong hệ thống pháp luật của một quốc gia. Nó quy định về cơ cấu, chức năng, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước, cũng như quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân. Hiến pháp cũng giúp định hình các nguyên tắc và giá trị căn bản của một quốc gia.

Trong bối cảnh lịch sử của Việt Nam, Hiến pháp đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển và thay đổi. Qua các thời kỳ khác nhau, Hiến pháp đã phản ánh sự phát triển của chính trị, kinh tế và xã hội của đất nước. Trong chương này, chúng ta sẽ phân tích sự phát triển và thay đổi của Hiến pháp tại Việt Nam qua các thời kỳ khác nhau.

1. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong giai đoạn chiến tranh và khôi phục đất nước (1946-1959)

Trước khi nói về Hiến pháp của Việt Nam trong giai đoạn này, chúng ta cần tìm hiểu về tình hình lịch sử và chính trị của đất nước vào thời điểm đó. Từ năm 1946 đến 1954, Việt Nam đang phải đối mặt với cuộc chiến tranh độc lập chống Pháp. Năm 1954, Hội nghị Geneva đã ký kết, chia cắt Việt Nam thành hai miền Bắc và Nam, và tạo ra một số thay đổi trong cơ cấu quản lý của đất nước.

Tại thời điểm này, Hiến pháp của Việt Nam được gọi là Hiến pháp Lâm thời, do Hội đồng Quốc gia chấp nhận vào năm 1946. Nó quy định về chế độ đại cương của quốc gia, quyền tự chủ của dân tộc, quyền tự do cá nhân và quyền lợi của công dân. Hiến pháp này cũng thiết lập các cơ quan nhà nước, bao gồm Hội đồng Quốc gia, Tổng thống, Quốc hội và Chính phủ.

Tuy nhiên, Hiến pháp Lâm thời không được áp dụng rộng rãi trong thực tế do tình hình chiến tranh và khá hỗn loạn tại thời điểm đó. Năm 1959, sau khi Việt Nam chính thức chia cắt thành hai miền, miền Nam đã có một Hiến pháp mới, được đặt tên là Hiến pháp Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Hiến pháp này cho phép Tổng thống có quyền lập pháp và thực hiện quyền lực, trong khi Quốc hội chỉ có chức năng tư vấn và kiểm soát. Nó cũng quy định về quyền lực của Tòa án và các cơ quan khác. Tuy nhiên, do tình hình chính trị ở miền Nam Việt Nam đang phức tạp và không ổn định, Hiến pháp này đã không được thực thi đầy đủ và chính thức bị hủy bỏ vào năm 1975, khi miền Nam Việt Nam rơi vào tay Việt Cộng.

2. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong giai đoạn đổi mới và hội nhập (1980-1992)

Sau khi chiến tranh kết thúc và đất nước được thống nhất, Việt Nam đã bước vào giai đoạn đổi mới và hội nhập vào thế giới. Năm 1980, một Hiến pháp mới đã được thông qua, với tên gọi là Hiến pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hiến pháp này đã thiết lập lại cơ cấu quản lý của đất nước, tạo ra một chính phủ đại diện cho toàn dân và có trách nhiệm quản lý đất nước. Nó cũng quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân, bao gồm quyền bầu cử, tự do ngôn luận và tự do tôn giáo. Tuy nhiên, nó cũng có những hạn chế, bao gồm việc không đảm bảo quyền sở hữu tư nhân và quyền đại diện.

Vào những năm 1990, Việt Nam đã tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế và văn hóa quốc tế, và đưa ra nhiều cải cách quan trọng về kinh tế và chính trị. Điều này đã dẫn đến sự thay đổi của Hiến pháp, với sự thay đổi được thực hiện vào năm 1992.

3. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và phát triển (1992-2013)

Năm 1992, một Hiến pháp mới đã được thông qua, với tên gọi là Hiến pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Hiến pháp này đã đưa ra nhiều cải cách quan trọng, bao gồm việc xác định sự phân cấp và chia sẻ quyền lực giữa các cấp quản lý và định nghĩa lại quyền sở hữu tư nhân.

Hiến pháp này đã khẳng định quyền tự do kinh tế, với các quy định cho phép sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân và đưa ra chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hiến pháp này cũng quy định về quyền sở hữu trí tuệ, giúp tăng cường bảo vệ các quyền lợi của các nhà sáng lập và các nhà phát triển.

Tuy nhiên, trong quá trình đổi mới và phát triển, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm những vấn đề về tham nhũng, chất lượng quản lý và bảo vệ môi trường. Các vấn đề này đã tạo ra áp lực đối với chính phủ và quan chức, đòi hỏi các cải cách trong hệ thống quản lý.

4. Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong thời kỳ hiện nay (2013-2022)

Năm 2013, một Hiến pháp mới đã được thông qua, với tên gọi là Hiến pháp năm 2013. Hiến pháp này tiếp tục khẳng định quyền tự do kinh tế và đưa ra nhiều quy định để tăng cường sự minh bạch và đối thoại giữa chính phủ và dân cử.

Hiến pháp này cũng đặc biệt quan tâm đến quyền của người dân, đặc biệt là quyền truy cập thông tin và tự do ngôn luận. Nó cũng quy định rõ ràng về việc bảo vệ môi trường và quyền sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, trong thời kỳ hiện nay, Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình phát triển và quản lý. Một số vấn đề lớn bao gồm tham nhũng, bất đồng giữa các vùng và tình trạng chậm tiến độ đối với các dự án quan trọng. Chính phủ đang cố gắng giải quyết các vấn đề này bằng cách đưa ra các chính sách và cải cách trong hệ thống quản lý.

Trong thời kỳ hiện nay, Việt Nam cũng đang cố gắng mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập với thế giới. Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do với các đối tác lớn như Liên minh châu Âu và Mỹ, và đang tiếp tục thúc đẩy các mối quan hệ kinh tế với các quốc gia khác.

Việt Nam cũng đang chuyển đổi từ một nền kinh tế dựa trên lao động sang một nền kinh tế dựa trên trí tuệ. Điều này có nghĩa là đẩy mạnh sự phát triển của các ngành công nghệ, khoa học và giáo dục. Chính phủ cũng đang đầu tư mạnh vào các công trình hạ tầng, bao gồm các tuyến đường cao tốc, cầu đường và các cơ sở hạ tầng kỹ thuật số.

Tuy nhiên, để đạt được sự phát triển bền vững và tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục cải cách hệ thống quản lý và chính sách, cải thiện chất lượng giáo dục và đào tạo, tăng cường đầu tư vào khoa học và công nghệ, và tăng cường quản lý môi trường để đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

Qua các thời kỳ phát triển và thay đổi, Hiến pháp và hệ thống quản lý tại Việt Nam đã trải qua nhiều cải cách và phát triển đáng kể. Tuy nhiên, để đạt được sự phát triển bền vững trong tương lai, Việt Nam cần tiếp tục cải cách và đổi mới hệ thống quản lý và chính sách, tăng cường quản lý môi trường và tăng cường hợp tác đối ngoại.

CHƯƠNG IV: Những vấn đề cần quan tâm đối với Hiến pháp và quản lý tại Việt Nam trong tương lai

Hiến pháp là một trong những tài liệu quan trọng nhất của một quốc gia, định hướng cho việc quản lý và phát triển đất nước. Hiến pháp Việt Nam hiện nay được ban hành vào năm 2013 và đã trải qua hơn 8 năm hoạt động. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề cần được quan tâm để đảm bảo sự phát triển bền vững và đúng đắn của đất nước.

1. Tầm quan trọng của Hiến pháp trong quản lý và phát triển đất nước

Hiến pháp được coi là luật trên cùng của một quốc gia, định hướng cho các hoạt động của chính phủ và các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Tầm quan trọng của Hiến pháp không chỉ nằm ở việc đảm bảo quyền lợi và tự do cho các công dân, mà còn bao gồm cả việc quản lý và phát triển đất nước.

Hiến pháp quy định những quyền và nghĩa vụ của công dân, định hướng cho hoạt động của các cơ quan chính quyền và các tổ chức xã hội. Từ đó, nó có vai trò quyết định đến sự phát triển của đất nước. Nếu Hiến pháp được thiết lập đúng đắn và được thực thi một cách chính xác, nó sẽ giúp đất nước phát triển bền vững và bảo đảm quyền lợi của các công dân.

2. Những vấn đề cần quan tâm trong việc sửa đổi Hiến pháp tại Việt Nam

Hiến pháp Việt Nam hiện nay đã trải qua hơn 8 năm hoạt động và đã có nhiều thay đổi trong thời gian qua. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề cần được quan tâm trong việc sửa đổi Hiến pháp tại Việt Nam.

Thứ nhất, Hiến pháp cần được sửa đổi để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước. Việt Nam đã trải qua nhiều biến động trong kinh tế, xã hội và chính trị trong thời gian qua. Do đó, cần có sự điều chỉnh và sửa đổi Hiến pháp để đáp ứng được những thay đổi đó. Ví dụ, việc thúc đẩy đổi mới công nghiệp 4.0 và đẩy mạnh các chính sách về đổi mới sáng tạo cần được phản ánh trong Hiến pháp.

Thứ hai, Hiến pháp cần được sửa đổi để đảm bảo bảo đảm quyền lợi của các công dân. Việc đảm bảo quyền lợi của các công dân là một trong những mục tiêu quan trọng của Hiến pháp. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề liên quan đến quyền lợi của các công dân chưa được đảm bảo một cách đầy đủ. Do đó, Hiến pháp cần được sửa đổi để đảm bảo quyền lợi của các công dân.

Thứ ba, Hiến pháp cần được sửa đổi để đảm bảo tính phù hợp với quy định của các hiệp định quốc tế. Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định quốc tế và tham gia vào nhiều tổ chức quốc tế. Do đó, Hiến pháp cần phù hợp với các quy định của các hiệp định và tổ chức đó.

3. Đánh giá về tình trạng tuân thủ Hiến pháp tại Việt Nam

Mặc dù Hiến pháp đã được ban hành và áp dụng hơn 8 năm, tuy nhiên, việc tuân thủ Hiến pháp tại Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề. Điều này đòi hỏi chúng ta cần đánh giá tình trạng tuân thủ Hiến pháp tại Việt Nam.

Theo báo cáo của Tổng cục Kiểm sát, từ năm 2014 đến năm 2018, đã có hơn 1.600 vụ vi phạm Hiến pháp tại Việt Nam. Những vi phạm này chủ yếu liên quan đến việc không tuân thủ các quy định về quyền lợi của công dân, không tuân thủ quy định về quản lý tài sản công và tham nhũng.

Ngoài ra, còn có nhiều vấn đề liên quan đến quyền tự do ngôn luận, tự do tôn giáo và những vấn đề liên quan đến chính trị. Việc xử lý các vụ vi phạm này cần phải được thực hiện nghiêm túc và công khai, đảm bảo quyền lợi của các công dân và đưa ra những hình phạt thích đáng đối với những người vi phạm.

Tuy nhiên, việc đánh giá tình trạng tuân thủ Hiến pháp tại Việt Nam không chỉ dựa trên việc xử lý các vụ vi phạm, mà còn phải xem xét cả việc áp dụng Hiến pháp trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân. Việc tuân thủ Hiến pháp không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan chức năng, mà còn là trách nhiệm của tất cả các công dân trong xã hội.

Để đảm bảo tuân thủ Hiến pháp tại Việt Nam, cần có sự thực hiện và giám sát chặt chẽ từ các cơ quan chức năng, đồng thời cần tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức của các công dân về quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ Hiến pháp.

Ngoài ra, cần có sự tham gia tích cực của các tổ chức xã hội và các nhà hoạt động dân chủ trong việc giám sát việc tuân thủ Hiến pháp tại Việt Nam. Các tổ chức này có thể đưa ra các đề xuất, kiến nghị và đòi hỏi chính quyền và các cơ quan chức năng tuân thủ Hiến pháp một cách nghiêm túc.

Tóm lại, Hiến pháp đóng vai trò quan trọng trong quản lý và phát triển đất nước, và cần được sửa đổi để đáp ứng với những thách thức mới trong thời đại mới. Việc tuân thủ Hiến pháp tại Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề, và cần có sự tham gia và giám sát của tất cả các công dân và các tổ chức xã hội để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người trong xã hội.

Tài liệu tham khảo

ACC, 2019. ACC. [Online]

Available at: <https://accgroup.vn/vai-tro-cua-hien-phap-trong-he-thong-phap>

uat/#::~text=Vai%20tr%C3%B2%20c%E1%BB%A7a%20Hi%E1%BA%BFn%20ph%C3%A1p%20%C4%91%E1%BB%91i%20v%E1%BB%9Bi%20qu%E1%BB%91c%20gia,-

Hi%E1%BA%BFn%20ph%C3%A1p%20l%C3%A0&text=H%C6%B0%E1%BB%9Bng%20%C4%91%

[Accessed 2023].

Luật, T. K. P., 2021. *Thư Ký Pháp Luật*. [Online]

Available at: <https://thukypublish.com/so-sanh-cac-ban-hien-phap-cua-viet-nam-tu-truoc-den-nay/>

[Accessed 2023].

Nhi, N., 2018. *Thư viện Pháp Luật*. [Online]

Available at: <https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/thoi-su-phap-luat/tu-van-phap-luat/43000/hien-phap-la-gi-noi-dung-co-ban-cua-cac-ban-hien-phap>

[Accessed 2023].